

BẢN TIN HÀNG NGÀY

14 Tháng 01 2026



Nhóm cổ phiếu nhà nước vẫn tiếp tục tăng trần

- Vn-Index đi ngang trong hầu hết ngày giao dịch, sau đó bỗng chốc giảm tới 32 điểm giữa phiên chiều, rồi lại hồi phục và đóng cửa chỉ còn giảm 8.5 điểm
- Thị trường phân hóa sâu sắc
- 4 cổ phiếu Vingroup đều giảm khá mạnh, đóng góp tới 20.5 điểm vào chiều giảm
- Ngược lại, các cổ phiếu sở hữu nhà nước vẫn tiếp tục tăng trần, hoặc tăng rất mạnh như VCB BID GAS PLX GVR SAB VNM HVN ACV BCM DCM
- Ngoài 2 nhóm trên, thị trường nhìn chung giao dịch không quá sôi động: nhóm giảm nhẹ là chứng khoán, ngân hàng, và bất động sản; ngược lại nhóm tăng nhẹ là thép, dệt may, và khu công nghiệp
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 6.8% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

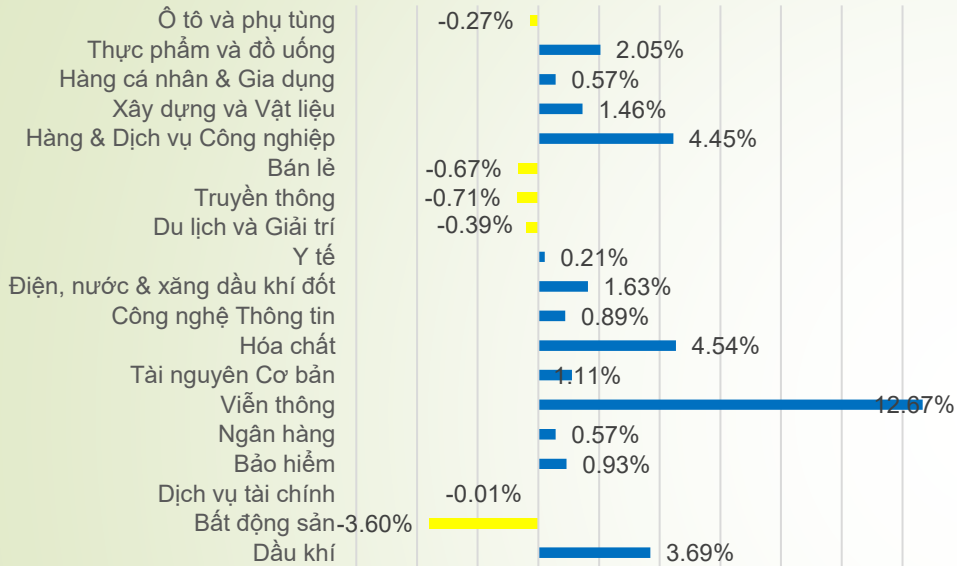


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,894.4	253.3	124.9
(+/-)	-8.49	0.47	1.65
(%)	-0.45%	0.19%	1.32%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	1,330	120	74
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	41,972	2,630	1,148
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(664)	99	(14)
Số mã tăng	170	87	143
Số mã giảm	152	64	87
Số mã giá không đổi	58	63	99

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	25.89	1.72
2	Nguyên vật liệu	16.22	1.64
3	Công nghiệp	12.81	2.04
4	Hàng Tiêu dùng	17.12	2.57
5	Dược phẩm và Y tế	18.07	1.72
6	Dịch vụ Tiêu dùng	25.91	4.32
7	Viễn thông	29.24	7.45
8	Tiện ích Cộng đồng	16.84	2.14
9	Tài chính	27.56	2.98
10	Ngân hàng	11.29	1.82
11	Công nghệ Thông tin	18.41	3.76

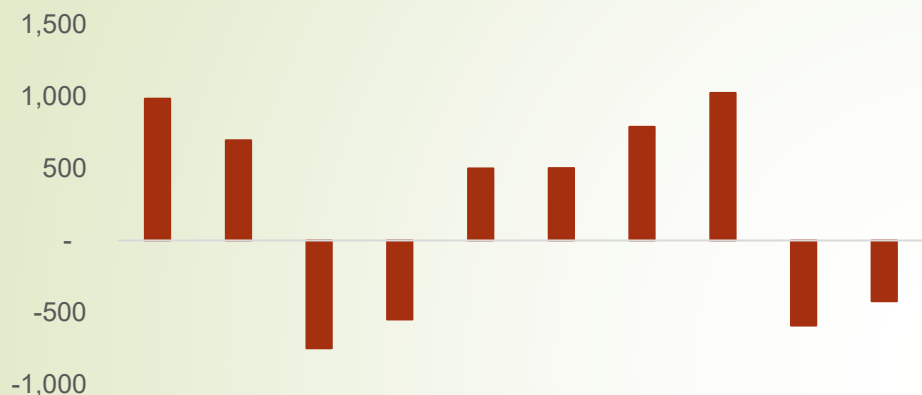
- Sau phiên giảm điểm ngày hôm nay, theo chúng tôi, nhóm 4 mã Vingroup (VIC VHM VRE VPL) có lẽ cũng đã đạt tới ngưỡng đỉnh rồi, khả năng tăng vượt đỉnh lần nữa có lẽ là khó
- Tâm điểm hiện tại chỉ nằm ở nhóm cổ phiếu sở hữu nhà nước, các cổ phiếu này vẫn đang tiếp tục liên tiếp, nhiều mã thậm chí đã tăng tới 40-50% trong khoảng thời gian rất ngắn mà chưa có dấu hiệu điều chỉnh như GAS GVR PLX
- Hơn nữa, hôm nay VNM SAB cũng tăng trần, có lẽ nhờ kỳ vọng nhà nước sẽ tiếp tục thoái vốn
- Thật sự thị trường đang có tính đầu cơ quá lớn, cổ phiếu liên tục tăng trần trong nhiều ngày liên tiếp, rất khó để mua đuổi ở thời điểm hiện tại, rủi ro T+ là quá lớn
- Nhà đầu tư chỉ có thể canh mua khi thị trường điều chỉnh. Các nhóm ngành yêu thích hiện nay là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và nhóm cổ phiếu nhà nước. Đỉnh sóng hiện tại được kỳ vọng ở vùng 2,000 điểm

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
BID	6.86%	BCM	7.00%	HCM	3.92%	SAB	6.97%	CTR	6.93%	NKG	0.65%	GAS	3.18%	CSV	6.93%
VCB	2.70%	IJC	2.74%	SSI	1.83%	VNM	6.95%	VGC	4.52%	HSG	0.62%	PGV	1.41%	GVR	6.91%
SSB	1.13%	SIP	1.80%	AGR	1.69%	DBC	4.55%	VCG	2.62%	HPG	0.00%	HNA	1.38%	DCM	2.95%
NAB	0.67%	NVL	1.18%	VIX	1.23%	MCM	2.78%	HHV	0.39%	ACG	0.00%	VSH	0.45%	DPM	2.05%
CTG	0.36%	KBC	0.56%	FTS	0.00%	VHC	2.73%	CTD	0.00%	PTB	-0.19%	REE	0.32%	AAA	1.63%
STB	0.00%	NLG	0.16%	BCG	0.00%	VCF	2.56%	PC1	0.00%	DHC	-1.29%	TMP	0.17%	DPR	1.44%
SHB	0.00%	SZC	0.16%	VDS	-0.29%	BHN	2.13%	BMP	-0.46%			PPC	0.00%	DGC	1.27%
LPB	-0.48%	KOS	0.13%	DSC	-0.33%	BAF	1.98%	HTI	-1.44%			POW	0.00%	PHR	0.00%
ACB	-1.00%	QCG	0.00%	VCI	-0.42%	MSN	1.64%	CII	-2.62%			SHP	0.00%	VFG	-0.97%
OCB	-1.22%	SJS	-0.17%	ORS	-0.73%	ANV	1.13%					PGD	0.00%		
MBB	-1.45%	DIG	-0.30%	VND	-0.96%	SBT	1.04%					BWE	-0.32%		
EIB	-1.91%	CRE	-0.61%	BSI	-1.17%	KDC	0.80%					GEG	-0.34%		
MSB	-1.95%	PDR	-1.39%	EVF	-1.28%	HAG	0.29%					CHP	-0.35%		
VIB	-2.16%	VPI	-1.85%	CTS	-1.59%	PAN	0.18%					NT2	-1.16%		
TPB	-2.23%	HDG	-1.85%	TVS	-1.97%	FMC	0.14%					TDM	-2.17%		
TCB	-2.28%	DXG	-1.85%			ASM	-0.45%								
HDB	-2.81%	DXS	-2.38%												
VPB	-3.28%	TCH	-3.04%												
		KDH	-3.17%												
		HDC	-3.65%												
		VIC	-4.59%												
		VRE	-5.22%												
		VHM	-5.75%												

Giao dịch khối ngoại

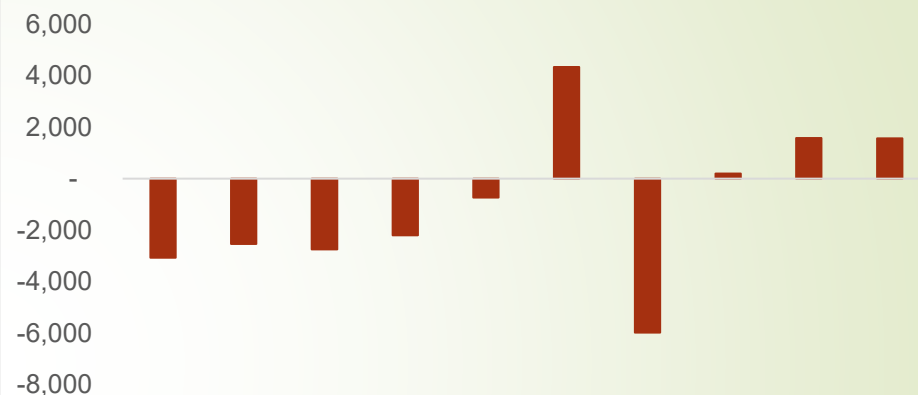
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VCB	HOSE	473.38	262.60	210.79
2	SSI	HOSE	258.76	66.21	192.55
3	FPT	HOSE	528.86	407.39	121.46
4	VIC	HOSE	265.86	150.47	115.39
5	HCM	HOSE	117.34	21.66	95.69
6	MBB	HOSE	98.85	17.98	80.86
7	VIX	HOSE	150.67	71.07	79.60
8	DBC	HOSE	76.29	1.00	75.29
9	BID	HOSE	165.55	106.37	59.18
10	GVR	HOSE	78.18	25.67	52.51
11	PVS	HNX	64.57	12.12	52.45
12	PLX	HOSE	102.42	51.36	51.05
13	VND	HOSE	52.86	15.82	37.04
14	CEO	HNX	47.65	11.13	36.52
15	DIG	HOSE	24.29	1.55	22.74

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	VHM	HOSE	172.22	440.68	- 268.47
2	MSN	HOSE	85.36	281.23	- 195.87
3	VRE	HOSE	28.20	176.11	- 147.91
4	VJC	HOSE	20.48	148.66	- 128.19
5	CTG	HOSE	32.08	154.99	- 122.90
6	HDB	HOSE	6.16	121.07	- 114.91
7	HPG	HOSE	124.60	236.32	- 111.72
8	ACB	HOSE	18.56	120.01	- 101.46
9	STB	HOSE	29.95	125.96	- 96.01
10	GAS	HOSE	92.23	164.90	- 72.67
11	BCM	HOSE	9.22	54.45	- 45.23
12	ACV	UPCoM	18.50	63.11	- 44.61
13	MWG	HOSE	79.98	121.43	- 41.45
14	VPB	HOSE	96.42	133.11	- 36.70
15	BSR	HOSE	70.25	103.23	- 32.98

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	65.00	1.56%	6.56%	6.56%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	61.00	3.39%	7.02%	7.02%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,604.00	0.00%	2.72%	6.43%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,135	0.02%	0.05%	0.06%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,391	0.02%	0.05%	0.05%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,650	0.00%	-0.86%	-0.63%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	3.99%	0.91%	-2.89%	2.22%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.17%	0.02%	0.08%	3.17%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.28%	0.01%	0.07%	3.28%

Thủ tướng: Nghiên cứu áp thuế để hạn chế đầu cơ, thổi giá bất động sản

"Cần kéo giảm giá nhà ở thương mại, nhất là chung cư, xuống mức hợp lý, phù hợp sự phát triển chung của đất nước", Thủ tướng nói, thêm rằng chính sách nhà ở thời gian tới phải "lấy người dân làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau".

Tin vui của Fed: CPI lõi tăng yếu hơn dự báo trong tháng 12

CPI lõi tháng 12 tăng 0.2% so với tháng trước và 2.6% so với cùng kỳ - cả hai đều thấp hơn kỳ vọng 0.1%. Các quan chức Fed coi lạm phát lõi là thước đo tốt hơn để dự báo xu hướng lạm phát dài hạn. Trong khi đó, CPI tổng thể tăng 0.3% so với tháng trước và tăng 2.7% so với cùng kỳ,

HSBC dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 6.7% trong năm 2026, lạm phát 3.5%

Bản tin doanh nghiệp



Vint

TCX lập kỷ lục lợi nhuận hơn 7.100 tỷ đồng, giữ vững Top 1 về vốn chủ sở hữu

Lợi nhuận trước thuế quý IV/2025 của TCX tiếp tục vượt trội, đạt 2.041 tỷ đồng, tăng gần 120% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế cả năm 2025 đạt mức kỷ lục 7.109 tỷ đồng, bằng 123% kế hoạch đề ra và tăng gần 50% so với cùng kỳ.



Vinh Hoàn tính phương án mua lại cổ phiếu, giảm vốn điều lệ

Ngày 22/1, VHC sẽ chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến bằng văn bản thông qua phương án mua lại cổ phiếu của chính công ty. Theo quy định, doanh nghiệp mua lại cổ phiếu sẽ phải giảm vốn điều lệ tương ứng. Như vậy, nếu cổ đông thông qua và quá trình mua lại cổ phiếu hoàn tất, VHC sẽ tiến hành giảm vốn điều lệ.



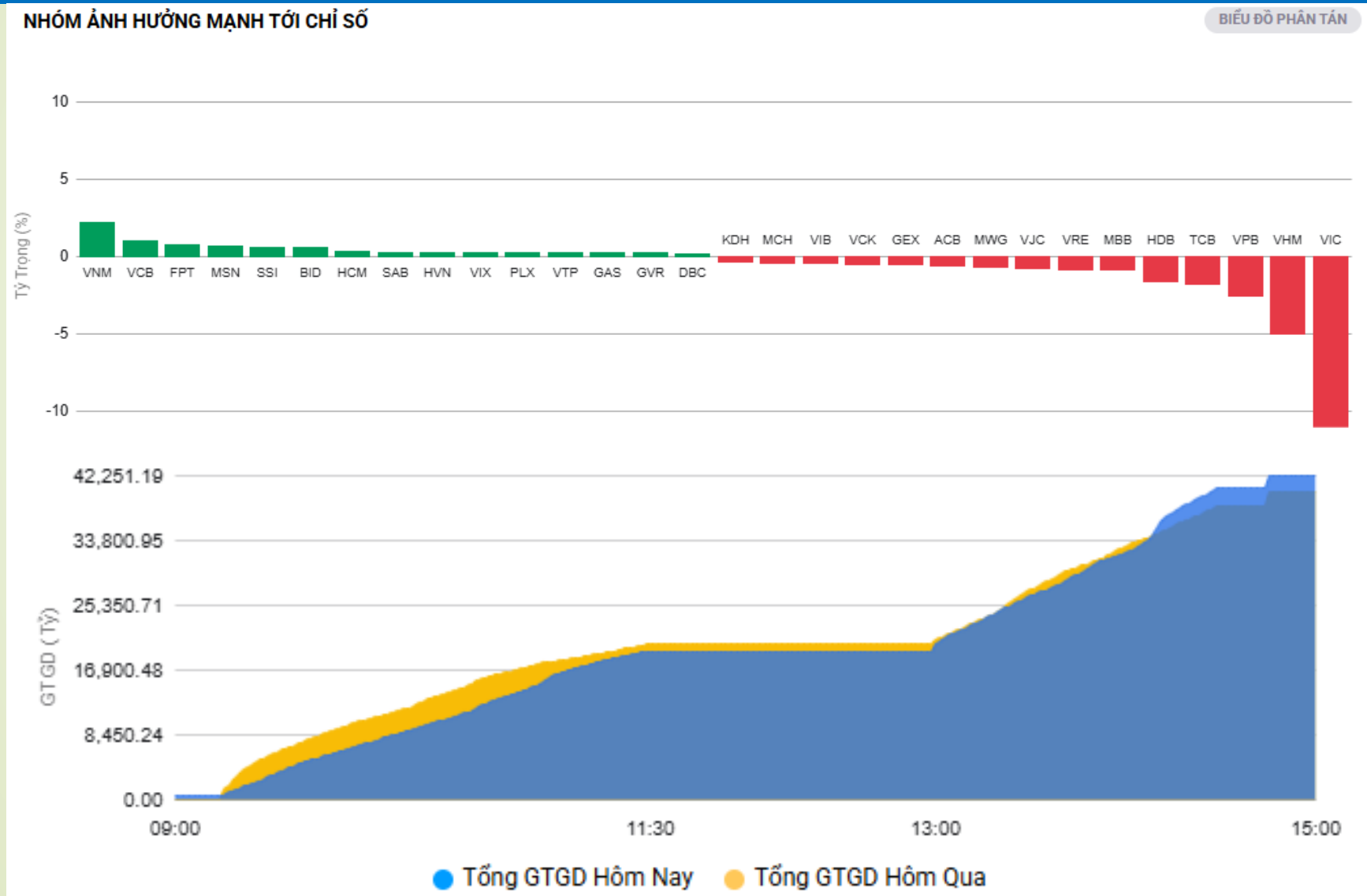
ACV làm chủ đầu tư giai đoạn 2 dự án sân bay Long Thành

Sân bay Long Thành được xây dựng tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, với quy mô 5,000 ha, công suất thiết kế 100 triệu hành khách và 5 triệu tấn hàng hóa mỗi năm khi hoàn thành toàn bộ các giai đoạn. Giai đoạn 1 của dự án, do ACV làm chủ đầu tư, có công suất 25 triệu hành khách và 1.2 triệu tấn hàng hóa mỗi năm, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác thương mại trong nửa đầu năm 2026.

Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
ACL	15/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
HPP	15/01/2026	05/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
IDP	15/01/2026	28/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
SD5	16/01/2026	03/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
MT7	19/01/2026	04/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
ICN	20/01/2026	10/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SGI	20/01/2026	11/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HNP	21/01/2026	02/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
NBT	21/01/2026	09/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
APF	22/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CTX	22/01/2026	22/01/2026	Phát hành cổ phiếu	27.2471%	
DAD	22/01/2026	05/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HU4	22/01/2026	30/01/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CDP	23/01/2026	25/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PHN	23/01/2026	06/02/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
VC7	23/01/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VG7	03/02/2026	06/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300

Số liệu thị trường



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (14/01/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/05/2024	20/08/2025	19,800	27,300	29,500	-7.5%	Link	Link
TPB	01/07/2024	24/12/2025	17,350	19,405	17,500	10.9%	Link	Link
TCB	12/08/2024	07/01/2026	21,250	40,300	36,500	10.4%	Link	Link
MBB	29/08/2024	26/12/2025	24,850	26,907	27,150	-0.9%	Link	Link
ACB	23/09/2024	23/12/2025	25,650	30,650	24,650	24.3%	Link	Link
HDB	15/10/2024	28/08/2025	27,150	27,220	27,650	-1.6%	Link	Link
CTG	28/11/2024	24/09/2025	35,150	35,020	41,450	-15.5%	Link	Link
VCB	24/02/2025	31/12/2025	93,100	64,040	76,000	-15.7%	Link	Link
BID	20/03/2025	05/01/2026	39,800	43,088	54,500	-20.9%	Link	Link
HPG	13/01/2025	08/08/2025	25,900	30,710	27,250	12.7%	Link	Link
HSG	14/02/2025	07/08/2025	16,650	17,700	16,300	8.6%	Link	Link
NKG	07/03/2025	17/11/2025	16,100	17,580	15,600	12.7%	Link	Link
NLG	30/09/2024	13/11/2025	41,550	45,000	31,000	45.2%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	29,050	44.6%	Link	Link
DXG	15/11/2024	15/08/2025	16,150	20,800	15,900	30.8%	Link	Link
DXS	15/01/2025	15/08/2025	6,500	12,000	8,200	46.3%	Link	Link
KBC	22/01/2025	27/11/2025	28,950	40,500	36,050	12.3%	Link	Link
VRE	21/03/2025	28/08/2025	18,450	30,000	31,800	-5.7%	Link	Link
HAH	31/03/2025	10/12/2025	52,800	69,420	57,500	20.7%	Link	Link
VHM	29/04/2025	10/09/2025	58,400	87,200	126,300	-31.0%	Link	Link
STB	14/05/2025	18/09/2025	40,000	50,500	54,100	-6.7%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	73,340	63,000	16.4%	Link	Link
HDC	05/06/2025		26,000	26,964	21,100	27.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	20/08/2025	16,550	25,140	22,250	13.0%	Link	Link
PDR	30/06/2025		18,050	18,704	17,750	5.4%	Link	Link
PVT	17/07/2025	02/12/2025	18,100	21,870	20,900	4.6%	Link	Link
BCM	04/08/2025		71,000	83,000	73,400	13.1%	Link	Link
VCG	29/08/2025	16/12/2025	25,550	26,800	23,500	14.0%	Link	Link
CTD	24/09/2025	29/12/2025	81,900	89,000	77,100	15.4%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.